| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ | *Hoài Đức, ngày 31 tháng 01 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:

**- *Ông D*,** sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 14, phường T, quận M, thành phố Hà Nội.

**- *Bà H*,** sinh năm 1979; cư trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm*: Ông D và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 22/10/2020, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ôngD và bà H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông bà là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông D và bà H.

[2] *Về con chung*: Ông D và bà H không có con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Ông D và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông D và bà H cam kết không vay nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ thì ông, bà chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] *Về lệ phí*: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông D và bà H.

- *Về con chung*: Ông D và bà H không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Ông D và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Ông D và bà H cam đoan không vay nợ ai. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ thì ông, bà chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Bà H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005474 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Hoài Đức;*
- *UBND xã Đ. (GCNKH số 57/2020);*
- *Lưu HS vụ án.*

**Đỗ Văn Nghiêm**